TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lý Quang Minh ;

Ông: Lò Văn Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; sinh năm: 1973, tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú và chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Chu Thị T1, sinh năm 1971; con: bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 01/2005/HSST ngày 16/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn P 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và thi hành xong khoản án phí đối với bản án này. Tại Bản án số 43/2009/HSST ngày 10/9/2009 của Tòa án nhân huyện P, tỉnh Lai Châu, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt

Nguyễn Văn P 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2014 và đã thi hành xong khoản án phí. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với 02 bản án trên;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu từ ngày 01/3/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/02/2024, Nguyễn Văn P, sinh ngày 01/01/1973, trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, là đối tượng nghiện chất ma túy, đi bộ từ nhà đến bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, mục đích để tìm mua Heroine về sử dụng. Tại bản Cang, xã K, P gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, qua nói chuyện P đã mua của người đàn ông đó 05 gói Heroine (*được gói bằng mảnh nilon màu đỏ, đựng trong một lọ nhựa màu trắng*) giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, P cất giấu trong bụi cây ven đường thuộc bản C, xã K, mục đích để tránh bị phát hiện. Sáng ngày 28/02/2024, do lên cơn nghiện, P đến chỗ bụi cây cạnh đường hôm trước lấy lọ nhựa đựng 05 gói Heroine cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi tìm chỗ sử dụng. Đến 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn P đi đến thôn T, xã M, huyện P thì bị Công an xã M phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an xã M đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và giao người bị bắt, tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền. Khi bắt người phạm tội quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn P: 0,14 gam Heroine, 05 mảnh nilon màu đỏ, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tại bản Kết luận giám định số 10 ngày 28/02/2024 của người giám định theo vụ việc kết luận: tổng khối lượng chất bột màu trắng trong 05 gói nilon màu đỏ là 0,14 gam. Tại bản Kết luận giám định số 257 ngày 28/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 05 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định không hoàn lại là ma túy, loại: Heroine.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Nguyễn Văn P về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó.

Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Do bị cáo đối tượng nghiện ma túy lâu năm, bị cáo thường xuyên ốm đau bệnh tật, hoàn cảnh gia đình bị cáo kinh tế khó khăn, khó có khả năng thi hành; quá trình điều tra bị cáo đã hỗ trợ Cơ quan điều tra phát hiện ra vụ án khác và cơ quan điều tra Công an xã M, huyện P đã lập Báo cáo số 43/BC-CAX ngày 13/6/2024 gửi Tòa án – Viện kiểm sát huyện P xem xét áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh nilon màu đỏ, 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã mở, 01 lọ nhựa màu trắng đục, có nắp bằng nhựa màu trắng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hồi 08 giờ 00 phút ngày 28/02/2024, tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn P đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 05 gói Heroine có tổng khối lượng 0,14 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã M, huyện P phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Văn P là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra bị cáo đã hỗ trợ Cơ quan điều tra phát hiện ra vụ án khác và cơ quan điều tra Công an xã M, huyện P đã lập Báo cáo số 43/BC-CAX ngày 13/6/2024 gửi Tòa án – Viện kiểm sát huyện P xem xét áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn

phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Tổng 0,14 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Văn P đã giám định hết không hoàn lại. Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh nilon màu đỏ, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên đều là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Nguyễn Văn P khai mua của một người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 13 *(mười ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh nilon màu đỏ, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa Công an huyện P, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sở thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQ CSĐT Công an huyện Phong Thổ;
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ